

UBND TỈNH NINH THUẬN  
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG  
TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH  
TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG  
BÀO DTTS&MN ĐẾN NĂM  
2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN  
NĂM 2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCĐ

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Ninh Thuận**

### **TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 13/3/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 316/TTr-BDT ngày 20/4/2022 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1294/TTr-SNV ngày 04/5/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Ninh Thuận, gồm 04 Chương và 12 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và thành viên Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXVN;
- Lưu: VT, NVT.

**TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Trần Quốc Nam**

UBND TỈNH NINH THUẬN  
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG  
TRÌNH PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG  
ĐỒNG BÀO DTTS&MN  
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH  
HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Ninh Thuận**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BCĐ ngày / /2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Ninh Thuận)*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn; chế độ làm việc và mối quan hệ công tác, chế độ họp, cung cấp thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Ninh Thuận (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*).

#### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo tỉnh và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận và chỉ đạo thực hiện.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này; được sử dụng bộ máy của cơ quan để tham mưu triển khai các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh và Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Ninh Thuận (*gọi tắt là Chương trình*).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Thay mặt Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình; xử lý các vấn đề phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo tỉnh;

b) Thống nhất việc phân bổ nguồn lực Chương trình trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh; việc phân bổ nguồn vốn Chương trình thực hiện theo Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Tổng hợp các báo cáo liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện Chương trình trình Ban Chỉ đạo tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Xây dựng kế hoạch hàng năm, 5 năm về thực hiện Chương trình.

đ) Kiến nghị Ban Chỉ đạo tỉnh giải quyết các đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh được giao tại Điều 2 Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

a) Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; trực tiếp chỉ đạo việc huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực.

b) Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh để triển khai thực hiện Chương trình.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Ký hoặc phân công Phó Trưởng ban Thường trực ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

e) Ủy quyền Phó Trưởng ban Thường trực xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến Chương trình; Ủy quyền Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo tỉnh.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

3. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình.

4. Chủ trì tổ chức các cuộc họp liên quan đến Chương trình theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan có liên quan.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Chỉ đạo tỉnh**

##### 1. Nhiệm vụ chung

Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách của Trung ương; đồng thời đề xuất các cơ chế, chính sách của địa phương để thực hiện Chương trình.

##### 2. Nhiệm vụ cụ thể

###### a) Trưởng Ban Dân tộc tỉnh

- Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc lập kế hoạch, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình của các Sở, ban ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

###### b) Giám đốc Sở Tài chính

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu và bố trí nguồn vốn sự nghiệp, vốn đối ứng của ngân sách địa phương (*nguồn kinh phí sự nghiệp*) để thực hiện Chương trình; kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn quản lý, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình theo quy định tài chính hiện hành.

c) Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp, xây dựng kế hoạch và tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện Chương trình.

## **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh**

### 1. Nhiệm vụ chung

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng năm 2030, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### 2. Nhiệm vụ cụ thể

#### a) Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Tham mưu Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Điều 5 Quy chế này.

#### b) Giám đốc Công an tỉnh

Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo tỉnh thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình.

#### c) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham gia thực hiện hiệu quả Chương trình.

#### d) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo các cơ quan báo chí truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến về Chương trình.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để thúc đẩy, triển khai hiệu quả Chương trình.

### 3. Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh) được mời tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh

Chỉ đạo việc giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy

chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình.

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Ủy viên thuộc các Sở, ban, ngành và Ủy viên được mời tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh.

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về những nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai các nội dung liên quan được quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng năm 2030; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

c) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

d) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình thuộc ngành, lĩnh vực, chức năng, quyền hạn của Sở, Ban, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Ủy viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện

Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ Chương trình trên địa bàn huyện.

## **Chương III**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH**

#### **Điều 9. Chế độ làm việc**

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc các phiên họp định kỳ 6 tháng, năm, đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

2. Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ủy quyền*) quyết định.

3. Cuộc họp Ban Chỉ đạo tỉnh phải được thông báo bằng văn bản về nội dung (*tài liệu kèm theo*), thời gian và địa điểm trước ít nhất 3 ngày làm việc; các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến thảo luận và tham dự đầy đủ.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

6. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh cho ý kiến sau cùng trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về cùng một vấn đề trong thực hiện Chương trình.

#### **Điều 10. Quan hệ phối hợp công tác**

Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ và kế hoạch triển khai Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

#### **Điều 11. Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo tỉnh**

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện;

a) Chịu sự kiểm tra hướng dẫn các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện nội dung, kế hoạch, nhiệm vụ Chương trình.

b) Chế độ báo cáo:

- Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm chậm nhất ngày 20/6 hàng năm.

- Báo cáo năm chậm nhất ngày 20/12 hàng năm.

- Các báo cáo gửi về Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh), đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực chung Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025).

4. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.